

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

QUYỂN 4

PHÁP NGŨ

KHAI THỊ CHO TRƯỞNG LÃO BÔNG LAI TUYÊ

Bản sắc nạp Tăng phải thấu cửa mắt, gió lay cơ động, phải biện đến cơ, che chở làm chỗ ẩn mật, không rơi vào trước thình sau cú. Đã được chỗ diệu dụng, ra vào tự nhiên.

Trờ che đất chở đâu thể cho nương tựa vào cỏ cây, đồng ngày mà nói ư? Cứu lửa mù ở phương Bắc, ban đầu đến đầu thác Cao An, đã không thể dẫm đạp. Lại trở về trong núi của Hoàng Bá, tìm đầu bày bóng, xem lão già kia nghiệm mật, người vừa gặp liền vứt ra hết tìm đạo. Đến đến, đi đi có gì mong. Tuy chưa dùng thủ đoạn độc ác, chính là bỏ chết hoàn toàn.

Lại chung cho cái khoản cách kiện tụng. Chỉ là tâm lão bà tha thiết vẫn còn sợ không thật. Hướng đến chỗ nguy lại cho một tát nói: Đại ngu lắm lời, đợi thấy cho ông ta một tát. Điều này quá như giọt dầu, ít tự sức của mắt không đến, táng thiên mất mạng không nghi ngờ. Nhưng nước bước đã cao, bày vẽ cạm bẫy. Lại cho Hoàng Bá một loi nói: Nói gì đợi thấy, tức nay liền đánh. Đã đem yên ngựa làm cầm dưới a phủ. Cha con biến động, đã không hàn nối, hãy nói: dẫn dắt kẻ cuồng điên, tham đường đi!

Tất cả đều tiện nghi, đâu có thể so, thời nay lạm cứ. Học hành dùng thật pháp, dùng lồng đèn để học, lấy liêu xá ẩn tiện.

Nuôi nâng nhân tài, nhường cơm nhịn áo. Như tính toán tiếp nối, để dẫn dắt lẫn nhau, muốn hưng thịnh bốn tông. Khổ thay khổ thay! Âm chuẩn tuyệt rời. Tôn túc xưa nay, động đến mũi kiếm, tìm người còn không được một nữa. Hướng gì cách thức dây mực? Nếu là bản sắc chân chánh, nạp Tăng thấu được cửa mắt, chưa hẳn cam tâm chết dưới ngôn cú của Hoàng Bá và Lâm Tế.

KHAI THỊ CHO THỊ GIẢ ĐIỀU NGUYÊN BỊ BỆNH

Đức Phật là Đại Y Vương, khéo quán sát các bệnh. Chúng sanh tin mà uống thì bệnh liền khỏi. Bởi xưa nay, rất đúng bệnh này. Từ sáu năm Tuyết Sơn, tư chất cỏ cây, đến đêm mùng 8 tháng chạp bệnh này đã nặng. Đối với chỗ vô tâm, được sách mới này. Lại thay! Tất cả chúng sanh có đức tướng trí tuệ của Như lai nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc. Bởi vậy, lúc đầu Đức Phật đến vườn Nai, ba tháng điều căn, năm vị được độ. Chính là khéo dùng thuốc này. Chẳng phải chỉ xán đại sư cạn, sư thúc sâu. Bệnh trở nguy thì sẽ chết. Mà Tây Thiên đất này có mắt tông sư lớn. Chỉ có bệnh này. Dù cùng khắp đủ cơ thấu vào mắt người sống, cũng không biết nguyên nhân bệnh này. Nhưng cùng ấn trao, dần dần dùng bệnh này độ thoát chúng sanh đại địa. Khiến người ngồi người đứng đều được khinh rẽ tiền của. Nay xem nguồn gốc bệnh của sư được đúng sai ư? Không đúng. Ngoài lạng trong lay, hình lưu thần đến, ra đây vào kia, nhọc mà vô ích, chính là bệnh vô thường của thế gian thường hiện tiền. Thuốc của Như lai không được cứu ư? Nếu như đâm đập nguồn gốc bệnh thật của Như lai, thì tự nhiên bệnh bỏ thuốc trừ, bị bệnh như thế thì bệnh chẳng thể nào không khỏi.

CHỈ DẠY THỊ GIẢ VÔ AN

Sơ cơ học đạo, như vườn ở núi sâu, bị dây sắt buộc trụ, thấy người thì mất sinh. Mặc cho nhảy nhót, được hình suy khí. Sau đó, dạy dùng kỹ nghệ, hoặc sử dụng thương giáo, gánh nước đá cầu, làm thuần thực rồi mới bỏ sợi dây này được. Trước gió trăng rọi bờ nước chân mây, mặc cho tự nhiên. Bỗng nhiên gọi một tiếng. Đại Tôn đến, ông ấy bỗng xuất hiện trước mặt; và hỏi kỹ về điều ông ta đã học. Bèn như trong nước phát lửa. Như thế như thế rốt ráo đâu thể không có diệu dụng, có một số người nói: Hư đường tuổi già tâm lẽ loi, thật không biết rằng chó không chọn lựa nhà nghèo.

CHỈ DẠY CHO THỦ TỌA NHƯ TÚC

Danh thật tướng đương, hành, giải đều đủ. Dùng tâm bình đẳng đối đãi nạp Tăng bốn phương mới có thể y cứ vào giường khúc lục. Lại phải tám hướng chịu địch, gặp cơ hội đầu đoạt, tà chánh không thật có mà tiến lên trước. thấu đến chỗ Phật Tổ đâm mắt không kịp làm cho người học tâm ý chết mất, bèn có thể bỗng nhiên nổi lên, bỗng nhiên biến đổi. Mới có thể xứng đề mục này. Mới có một chút không cho lãnh nhận với người, đó là người tội của Phật pháp rồi. Hướng chi quanh co nửa sống nửa chết, bị hai mươi bốn khí, bảy điên tám đảo làm chủ không thành.

Giống như kẻ thường muốn làm cho tông lâm hưng thịnh, làm tiêu chuẩn cho hàng hậu học chẳng là khó ư? Người xưa nói: Đạt-ma Đại sư đi tay không, về tay không, đã là về bụi thì hót đất. Cong là thời nay. Hoàng Mai bảy trăm vị Tăng người người đều ít cầu Phật pháp. Chỉ có một hành giả ở Lô Sơn không biết chữ, chuyên lo giã gạo. Cho nên ý bát Tây Độ bí mật truyền trao. Bởi cửa này không dễ hội họp. Như xưa có linh cốt, chẳng đợi gương mây nháy mắt, khéo léo phương tiện, ngay đó đập lên hang ổ mũ đông của lão già. Toàn thân gánh vác, điều đi tay không, về tay không há không vui hay sao? Lo gì danh thật, hành giả không rõ ràng ở thời gian.

CHỈ DẠY THIÊN NHÂN TỬ VẤN

Kẻ anh tài ngày xưa đặc biệt đi xa ngàn dặm, không tìm cầu châu báu, chỉ xin một lời. Nhà sư đã dùng bất định, chưa khởi trình thẳng vào con đường tắt cốt yếu của đạo. Dù trong da có máu, ngoài lời nói biết quay về cũng không thêm gì. Gần đây, gió này rất thịnh mới nhập chúng trước, dùng trực lừng con trâu tìm pháp ngữ, dùng làm thi thiết cho môn đình tham học. Chỗ tha thiết này chính là trong điều vô sự. Mà đại phương lão trọc lại dù có có biện luận, chia cắt văn chương, theo cách thức đó, làm cho Tỳ-kheo mới học uống nước dãi chồn hoang này toàn thân khó thoát, thật là đáng thương.

Lỗ Tổ gặp vị Tăng ngồi yên xoay mặt vào vách. Ma Cốc thấy vị Tăng bèn đóng cửa lại. Điện chớp, đá xẹt lửa, lãnh hội và không lãnh hội đều rơi vào thứ hai. Đâu chịu ta tốt ta lành, rơi vào ngôn ngữ. Cho nên núi cao nước chảy, chỉ quý tri âm, cửa của Trịnh Vệ mau phải bịt tai.

CHỈ DẠY LÝ TÂN AN Ở VÔ BA

Tổ sư Đạt-ma, từ Tây Thiên trải qua mười muôn dặm mây nước, mới đến đất này. Trước gặp vua Lương, tấu dùng tiến chuông vàng đại lữ. Tuy trời nghe vô tư mà âm tiết mất yếu chỉ. Bèn dứt dòng thuyền cơ, xoay mặt vào vách Thiếu Lâm, ngay đó quyết sạch, vách đứng muôn thước, năm tháng đã xa, gió thơm bốn phương thổi đến. Có người danh tướng hẹp hòi mà cầu như vậy. Hưởng đến vách núi muôn thước lãnh hội được ý chỉ, lạy ba lạy rồi vẫn đứng yên. Tổ nói: Ông được thần tủy của ta, xuống đây đã đến, phân Tông chia phái, truyền đặc một điều vách đứng muôn thước, cờ bày khắp thiên hạ, sáng như trời sao. Đây chẳng phải là lực lượng lớn, căn khí lớn, nhân duyên lớn. Cuối cùng khó gom về. Mùa Thu năm ngoái nóng như lửa đốt, dưới gác xa mang cô đánh, xây dựng lều tranh được lấy phong cách. Lúc phát lời đã biết là

người trong Phật pháp. Sĩ Đại Phu thời nay tôn tước sùng lộc miệt mài, nhưng đầu phải nhàn. Chia thời đến đây, tự chẳng phải là Linh Sơn đích thân thừa ghi gốc rễ nơi tánh. Xưa khắc vậy ư? Đây lại tấm gôi, phi lộ khúc hay, tự hồ tự thẹn, đối với đạo tha thiết, thành thật có thể biết.

Giống như túc nghiệp sâu dày, thân rơi vào trần lao. Như trước đây hướng về một niệm chưa khởi thì chiếu phá luân hồi sanh tử không rơi vào tình lượng Thánh phàm, lại là La-hán xuất trần có cửa gì để nhìn lượng, có văn lý gì để suy, có sanh tử gì để sợ, có Phật đạo gì để tham. Vòng sắt biến thành cửa từ bi thanh tịnh, lại không cho một mảy thiếu sót, cho nên người xưa nói một lời nửa câu làm thuốc hay cho đời, muốn trị chúng lằng xằng hằng ngày. Bệnh chấp có chấp không, thật chẳng biết lại chấp bệnh làm thuốc, thật là đáng thương. Như điều dạy, điều lo, điều làm. Như có hai người đây đều là phù trần, buộc niệm chỗ khởi như có thể suy cung chỗ suy nghĩ lại là có ba người, ba người là một người, một người là ba người. Cho đến trăm ngàn muôn ức người chính là một người, một người chính là trăm ngàn muôn ức người, và một người hướng đến nước Tân-la-đàn-đặc quét sạch khoản đất, trở về nói là ông hay là ai?

Người đến đây lại như Thiện Tài vào lầu các Di-lặc, cảnh giới thẳng diệu ở ngay trước mắt. Chỉ sợ niềm tin sâu không có, càng thêm mê muội, chỉ hướng về chỗ công phu gánh vác không có chỗ sở đắc thọ dụng lại là đồng đê nhất. Dứt khoát chọn pháp môn nhanh nhất, các đệ tử tuy biết bệnh này mà không có người nào bỏ được bệnh này, nên tự làm chướng ngại. Xin hướng về vách núi muôn thước, khán tự nhiên không lo không bận.

CHỈ DẠY CHO TÂM THIÊN NHÂN NGƯỜI NHẬT BẢN

Phật pháp rất quan trọng. Ban đầu không có phương cực khác nhau. Chỉ cần người đó gánh vác, bất quản uân khí khái, tinh thần mạnh mẽ, ngay đó quét sạch tất cả được mất, đúng sai. Tin được thì được định, trở trở lẽ loi không lập sanh nhai, tính chiếu vô tư, linh nhiên tự đắc, dè dặt không được hướng về hang ổ vô minh, vọng đi bói toán, còn ý nghĩ thật là mình chứng Thánh, cửa hoặc không thông, lại phải chuyển hướng bên nào. Như trời xanh sấm chớp nổi gió, tự nhiên người người ra thì ngại mới cho sự mầu nhiệm của điều quan trọng, rõ ràng khớp nhau. Không lo đại sự hành cuộc không xong. Không buồn niệm lậu sanh tử không thoát, tạm đến đất vô y vô dục. Lý sự lẫn lộn viên dung, công huân dứt bật, đối đãi mới có thể ra khỏi nhà báu của mình, cứu giúp cô lậu hay không cô lậu. Xa tít cá kình nổi sóng, tham tìm tri thức, nay thì

muốn trở về cố đô. Trăng thanh gió mát, chỉ có mặt trời mới đến được. Lại đem sở đắc trước đây dẫn dắt đại căn, làm cho người Nhật Bản đều thành Phật không sót, thành thật không cung kính. Nếu còn tri kiến, thì rơi vào bờ cõi, lại phải qua biển lần nữa thì quả đám đều không phát bậy.

CHỈ DẠY CHO HÀNH GIẢ TRÍ TRIỀU

Ưu-bà-tắc là một trong số bốn chúng trong hội của Phật, tinh tấn khổ hạnh, kính thờ Phật Tăng, trước đạo nghiệp mà sau được độ. Đức Thế tôn nhập diệt, đạo pháp xa dần đến năm nước Thiên-trúc. Nhà Phật nhà Tăng chẳng thể không có. Đời giáo vào Trung quốc dịch tiếng phạm, ngôn ngữ Trung quốc gọi đó là hành giả. Bởi xứng là có đức có hạnh. Số đó đã rộng, người đời Đường đến nay bày quan lập cục, thi kinh được độ. Cho đến xuống biển đều là kẻ giỏi, ruột trải qua lạnh nóng, cuối cùng kinh thảo luận. Để thử sở nghiệp, lúc ấy vị Tăng được khoa cử, quan cấp Hoàng điệp; thế phát làm Tăng. Sau đó, vai mây đỉnh tơ bao lần gian khổ, không ngại đường xa ngàn dặm, tìm thầy học đạo. Cuối cùng học được tánh mạng trời người, rượu thắm đã lâu, văn chương bày tỏ, vương thân tôn lễ làm thầy trời người, một lời một câu sáng suốt cao siêu, làm pháp cho hậu thế, luận chung xưa nay này. Đại thể người xuất gia. Sau khi truyền về phía Nam, thì thấy giáo pháp ta ngày càng hưng thịnh. Phát xuất giấy lụa đổi thành giấy xấu. Ngõ hầu muốn người được ít, người vào hiếm hoi. Thật không biết, vật tùy sự chuyển, một khi rơi vào cõi lợi, trăm kế dẫn dắt dùng mưu kế tiến nạp. Được thì hình phục tuy khác, thăng trầm rồi ren, mất thì khôn cùng bí lối, già chôn ở núi sông. Muốn như tiền nhân vui đạo trong biển giáo, mong tìm văn nghĩa, thử sở đắc mà mang pháp phục, thì không thể được. Trí Triều việc gần lại lâu, hề thấy nạp Tăng qua lại hoặc khám biện dẫn nghiệm, hoặc giận mắng quở trách. Ẩn vào vách ghé nghe, kích khởi thiện bản. Dâng giấy hạ bái, nguyện cầu thuốc pháp. Lão Tăng bất giác cười lớn. Tuy không có Phật cũng biết phát sáng, tùy bút cô thuật khái lược trong muôn một để đáp công lao. Nhưng lại không có một chút đạo lý Phật pháp, ô nhiễm nhĩ căn ông, hãy suy nghĩ điều đó.

TỰA VÀ BẠT

LỜI TỰA KINH KIM CANG

Vào thành ôm bát, rửa chân ngồi kiết-già may mắn thương xót chúng sanh. Không do gì được Thiện Hiện đến nói ít có. Khéo léo mất hết. Dù phân phân chữ chữ, nói hết sắn bìm, cuối cùng chú giải không ra. Thiện nhân Tử Hưu biết chỗ bại trận, suất ba mươi hai người, sức thẹn với tuyết. Như ở trước đầu mảy may chưa nêu, cứu được ông già mặt vàng (Đức Phật), có thể không vĩ đại thay hay sao? Như dẫn giấy hàng mực, kiểm bỏ lâu rồi.

LỜI BẠT PHẠM THƠ TÂM KINH

Ba điểm như móc câu nằm ngang, như trăng tợ sao. Lão Hồ dùng hết then chốt, một đời lấy làm không ra. Như ghi thêm quanh co. tự cho được ngoài biển. Đâu khác người nước Sở cho gà là phượng. Muốn được như thế, phải dùng hết đại địa, Sư dịch kinh mắt sáng, không có chỗ mở miệng mới hợp với ý chỉ này.

LỜI BẠT ỨNG AM HÒA THƯỢNG THƯ

Viên Ngộ nói: Kỳ Châu tử được thì được, sau ót thiếu một chày. Khi thấy trâu gò hổ qua cửa, bỗng nhiên đốn thoát. Khởi núi Đông chính là tiếp tục hệ thống. Như trời sáng các sao bị che mất. Hễ lời nói văn tứ rơi vào giang hồ. Người được như được dạ quang, người nói cảm như thế. Thường qua lại với các nạp Tăng núi Liên Hoa, nhìn thấy sách, sức bát ngăn chặn phong độ bay lượn khiến cho người kính nể.

CHÂN TÁN - TỰ TÁN

Không mở miệng mắng người, thì không thấy được lòng từ, không nêu bày bệnh của nạp tử thì khó có thể biểu hiện thầy mình. Đường như cửa ượng thêm họa. Không thì Phượng Lâm Tra, thợ vẽ thành thực không biết y, tóc bạc là ai?

Trưởng Lão Bồng Lai Tuyên thỉnh.

Cơ thốt mổ, đến bờ vừa đề, hổ gầm rồng kêu, hai lần chín là mười tám. Tuyên Thiên tự là ghét kẻ thù. Học y đâu chỉ đánh môn lòa.

Diệu Nguyên Thủ tọa thỉnh.

Đạo không thể truyền, dung mạo không thể vẽ, ngồi lạnh tuyết sâu. Hổ nhìn trăm quái, nguồn xa dòng dài diệt chánh Tông, không bì lừa mù đuổi đại đội.

Thị Giả Vô Ấn thỉnh.

Đấu đấu la la điện đuổi sấm rượt, rủ tay chưa dạo ra ngoại phép thường. Hư không bỗng xuất hiện mảy may. Trước mắt khó cấm mặt.

Tàn tạ có ai biết. Cha trộm dê, con làm chứng. Theo giáo muôn xưa gió đen thổi,

BỒN LẬP TẠNG CHỦ THỈNH

Núi xuân muôn trùng, nước thu một vết. Bỗng nhiên bóng gió cầu chân nơi nào? Tóm lại ra vào toàn sống toàn giết.

Tồng lâm tám tức, kỳ lân một sừng.

THỊ GIẢ VÔ BỔ THỈNH

Suy tính vụng như tu hú, lão hiền ngang mà hổ nghe, chắc chắn ý mất. Người thấy khó nhìn, đến đâu không biết chủ trong khách, trúc bẻ sơn đen hươu trên mặt, ai cho thầy trò không giúp nhau?

THỦ TỌA PHÁP VÂN THỈNH

Ôi! Làm sao biết được, trời lạnh khán không lên mắt. Tay mặt đời đông đổi Tây.

Khéo léo phá nghi cho nạp Tăng. Đi đến chỗ cùng bờ, ngồi xem mây nổi trôi.

TRƯỚC HẠ LONG LÂM CÁO HƯƠNG GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG

Thị giả pháp vân biên tập.

Tông sư thời xưa là người dứt khoát. Có hỏi điều gì, chỉ đến chỗ hỏi. Cho là phá chấp, ban đầu không thật nghĩa. Sau đó đóa sanh vờ lấy tên. Hình ở ngữ ngôn, liền có phổ thuyết. Phổ thuyết phát xuất ở Hòa thượng Chân Tịnh, Chư Phật ba đời đều có Phổ Thuyết chẳng thể không có giận mắng quở trách, đánh hét dạy khuyên.

Làm cho tâm của nạp tử mạnh mẽ tiến lên. Tông sư đời nay có Phổ Thuyết, còn nhiều văn thể. Chẳng thấy người xưa dứt khoát làm chỗ cho người. Giống như trong nhà luận bàn sách tấn, và công đã theo, là thuốc dán trên lời, chẳng thể chữa bệnh cho người.

Mặc dù trên dòng phân phân truyền tập sâu kín để làm bốn tham thật không biết, trong kho của vua không phải như dao.

Đức Sơn nói: “Cũng không có Phật, không có Tổ: Đạt-ma vốn là lão chòm râu đỏ, ông già Thích-ca là qua chùi phân, mười hai phần giáo là sách quý thân, bốn quả ba hiền là giữ mả xưa. Quý đều tự cứu không được. Chính là một kỳ phương tiện, chính là vẽ rắn thêm chân”.

Lâm Tế nói: Sơn Tăng ngày trước từng hướng vào trong tỳ-ni, lưu tâm khoảng mấy mươi năm, mong tìm kinh luận. Sau đó mới biết biểu hiện cứu đời. Chính là một lúc vất đi, phát ý tham thiên, gặp thiện tri thức, mới được mặt đạo sáng tỏ, phân biệt được chánh tà. Chẳng phải là ngay khi mẹ sanh liền hội. Đây cũng là lời của người xưa không luống

dối, người học thời nay không được sự mầu nhiệm đó. Bệnh ở chỗ tự tin không kịp, bệnh ở chỗ được mật thị phi, bệnh ở chỗ ngã kiến thiên chấp, bệnh ở chỗ rập khuôn hạn lượng, bệnh ở chỗ cơ cảnh không thoát, bệnh ở chỗ được ít cho là đủ, bệnh ở chỗ một thầy một bạn, bệnh ở chỗ chi tông biệt phái, bệnh ở chỗ địa vị câu thục, bệnh ở chỗ tự đại rõ một đời nhỏ không được. Mấy loại bệnh này là mối chướng đạo, mọi người đều có. Muốn ở đường nhân thối bước lau chùi sạch hết làm cho vào làm vô môn, hướng lên một đường xưa, mệnh mang không câu không kiểm, không chướng không ngại, nắm để dùng xoa sát. Đắm thì giết, cơ hội đến đâu đoạt không có mảy may ngưng trệ như chuyển viên đá trên ngàn thước. Một ngày nọ, ánh sáng lành mảy may phát hiện, làm quy cách cho đời sau, thật chang phải là cung kính.

Nếu có một niệm mong cầu Phật pháp lại bị hai chữ Phật pháp che lấp. Như dầu vào bột, cầu thoát không có đường. Sơn Tăng từ nhỏ có ý ham học, ngồi một, hai năm, lược không có chỗ vào. Nhưng biết mất tâm đều sạch. Sau này giữa biển hồ, tuy gần gũi người vẫn thấy ông chẳng phải người trong đó. Loài trùng ai chịu lướt bỏ, nhưng gió đến thăm bóng mặc cho đi ở. Sau ở Kim Sơn, gần Tiên sư Liên Am, với đến luận được cho vào thất, chỉ là không được hạ ngữ. Mới mở miệng liền nói. Ông hãy thông thả, không cần nhà rộng. Trong thất thường dạy nhân duyên buồm xưa chưa treo. Mới mở miệng liền mắng, một ngày ở lâu của thị giả, suy nghĩ điều đó, thuyền xưa chưa treo, có gì khó hội.

Thật ra chỉ là một việc, trước đây chưa phát, việc một niệm trước đây chưa khởi, giả Tăng cũng là người trái. Lại giáo Tông sư đến vào hang khác. Đầu núi thấy ông ta đến ở rõ ràng, lại cản miệng với ông ta. Gọi là được người một trâu, trở về người một ngựa. Sao không dạy người hạ ngữ được, liền gánh một gánh kiến giải đến phương trượng trình hỏi, tiếng chưa bật. Tiên sư nói: sao ông không hợp lấy miệng chó. Trong đất lặng mật thật thể lấy đi. Mỗi ngày mặc cho người đến đây, luận bàn phải quấy người xưa có gì mong mỏi, kịp về trong bầu, bất giác buồn bả. Bỗng nhiên hội được buồm xưa chưa treo, hành giả thanh tịnh không vào. Niết-bàn, thoại đầu gần cận khác dần dần thông hiểu. Ngày mai nghe đánh trống vào thất, Tiên sư thấy ta khí mạo hơi không đồng lại bỏ lời buồn xưa chưa treo. Hỏi ta: Nam Tuyền giết mèo, Sơn Tăng bèn hạ một chuyển ngữ nó: Mặt đất chỗ không nổi, Tiên sư cúi đầu mỉm cười. Tuy như thế qua được nửa năm, tâm đầu vẫn ồn náo, bị người kéo, vẫn bỏ không được. Sau đó xem lời sơ tháp Sơn Thọ, khoảng ba, bốn năm, một ngày trong sự vô tâm bỗng nhiên hội được thời tiết,

cổ Phật Đại lãnh phát ra ánh sáng mới được tự tại, không bị người che. Dem thoại đầu trước đây xem lại đem đến, vừa xem thật chẳng khác với điều thấy ngày trước. Tin biết việc này quyết không ở nơi ngữ ngôn, đến khi đạo núi ngấm sông, hạ ở Ngọc Tuyền thuộc Hình Môn. Nhân xem Giác Phạm Tăng Bảo truyền yết kiến Thượng tọa nêu nhân duyên hỏi Thượng tọa Lang Da, Lang Da hỏi: vừa rời chỗ nào?

Cử nói: Triết Giang.

Da nói: Đi thuyền hay đi bộ?

Đi thuyền.

Thuyền ở chỗ nào?

Dưới bậc chân.

Da nói: Không liên quan đến lộ trình, một câu là thế nào?

Cử ném tọa cụ nói: Trưởng lão Đỗ Soạn như gai như gốc, bèn bỏ đi. Đến sáng Lang Da qua hỏi: Có phải Thượng tọa Cử không?

Vừa đến không được có tướng ngang ngược.

Cử hét nói: Trưởng lão năm nào đến Phần Dương? Ta ở Triết Giang nghe danh ông đã lâu, kiến giải chỉ như thế, đâu được danh vang khắp vũ trụ.

Lang Da nói: Mỗ giáp tội lỗi, bèn lễ bái

Chỗ gặp nhau như thế, phân hiểu biết trong phạm vi truyền bá.

Lại đến mặt dưới thêm mấy câu nói: Lang Da từng lấy đây nêu việc Từ Minh. Cử thấy chỗ mới có thể rõ mà ông mang đọc đâu cho là người? Sơn Tăng đến đây, biết giác chán nản than mãi. Nếu quả như thế thì có nhiều người tại gia xuất gia, hai vị đại sĩ gặp nhau như rồng xanh giỡn châu ngọc, nhận đối lấy thức ăn, có gì lộn xộn.

Nếu thảo luận điểm tốt của Từ Minh như thế, biết quy cách tri kiến rộng lớn. Từng giải thích kinh Lăng-nghiêm, nâng đỡ văn về Tông thọ giáo, khắp tông lâm. Há chịu lấy từ vô ích, người học đời sau mất lửa. Ở Nam Nhạc hai năm muốn thỏa luận một đồng nhân quyết hồ nghi này mà không thật có. Dẫn đến Vân Cư, trong lieu có một bộ Đại Tuệ Quảng Lục, đoán nhiều người nói có thiền giả Mai Dương khi đến ở viết được bỏ ở trong thất, mượn đến xem mới hai, ba quyển. Chính là đánh vào thoại đầu.

Đại Tuệ nói: Ta thường cười Hồng Giác Phạm, muốn nói lầm loạn xuyên tạc. Lúc ấy, Thượng tọa Cử nói: Trưởng lão Đỗ Soạn như gai gốc. Đã trình Lang Da lên Phạm Thiên, Sơn Tăng thấy thể như hạt tuyết trong nắng, lại chứng được sở chấp của kẻ hèn.

Đại tuệ thật dứt, bật mấy câu sau Tông Nhãn. Lại nói: Đây là cảnh

giới Đại Nhân Văn-thù, Phổ Hiền; Phạm tình chẳng thể lường được.

Lại nói: Giác Phạm ở trong chân tình, lúc phát minh không nhiều, nhân việc xuất viện, lìa thầy rất sớm, cho nên có chỗ đến, không có chỗ đến. Lại như soạn nhân duyên Long Nhã tham Thúy Vi.

Nhã hỏi: thế nào là ý chỉ Thiên tông?

Vi nói: lấy thiên bản cho ta.

Nhã lấy thiên bản cho Thúy Vi.

Vi nhận lấy rồi đánh.

Nhã nói: Đánh thì mặc đánh, nhưng vẫn không có ý chỉ thiên tông.

Lại hỏi Lâm Tế: Thế nào là ý chỉ Thiên tông?

Tế nói: Đem bồ-đoàn đến cho ta.

Nhã đem bồ đoàn cho Lâm Tế.

Tế nhận lấy rồi đánh.

Nhã nói: Đánh thì mặc đánh, nhưng vẫn không có ý chỉ Thiên tông.

Lại hỏi Đồng Sơn: Thế nào là ý chỉ Thiên Tông?

Sơn nói: Đợi nước chảy ngược dòng ta sẽ nói cho ông nghe.

Ông ta đến đây đường tâm dứt bật khéo léo hết, chỉ được lễ bái. Người học sau này mắt mình không rõ thấy ông ta nói pháp Đồng Sơn.

Sơn bèn nói: Lúc ấy, thấy Thúy Vi, Lâm Tế, chưa thấu một con chó sủa rống, ngàn con vượn hú thật. Vân Môn yết kiến Mục Châu, Phát Minh lại nối pháp Tuyết Phong. Chỉ có Tuyết Đậu thấy thấu suốt cốt tủy ông ta.

Trong bài tụng xưa xoay mặt vào vách bèn nói: Long Nhã trong núi, rỗng không mắt. Lời này gay go khó gãi. Bởi chỗ dùng của ông ta nhiều loại này. Chỉ như tụng Lăng-nghiêm biện chỗ thấy. Khi ta không thấy, sao không thấy chỗ ta không thấy? Nếu thấy chỗ không thấy tự nhiên chẳng phải là tướng không thấy kia. Nếu không thấy chỗ ta không thấy, thì tự nhiên chẳng phải vật, nói gì chẳng phải ông. Thích-ca thoát bạch bày tịnh, nói được bao nhiêu phần hiểu. Ông ta lại tụng nói: Toàn voi toàn trâu nhậm không khác.

Xưa nay tác giả cùng tên tìm. Như nay muốn thấy lão đầu vàng, cỡi cỡi bụi bụi ở nửa đường. Thí như người mù sờ voi, tuy biết là voi mà không thấy toàn diện con voi. Như bồi bếp biết con trâu. Tuy biết con trâu mà chưa biết được toàn diện con trâu. Như đến chỗ toàn diện con voi, trâu gọi đó là lý cực tình quên.

Tuyết Đậu lại nói: Ông dù được đến toàn diện con trâu, voi cùng với huyền nhậm đầu khác. Lại đem Đức Thích-ca chỉ ra cho người một

lúc vung bỏ hết. Chỗ dụng của lão này, động đến chính là lọc sạch chất độc.

Giác Phạm lại nói: Tuyết Đậu lấy phần tội nước chết rồng mù, rõ ràng là hợp ý Tổ sư lại làm pháp hội tử.

Ông ta phân minh nói: Long Nhã trong núi rỗng, rỗng không mất nước chết không hề dây gió xưa, thiên bản, bồ-đoàn không thể dùng chỉ cần giao phó cho Lô Công. Người này và Trưởng lão Đỗ Soạn như gai như gốc là giữa anh và em.

Tuyết Đậu sợ người không hiểu, lại thành một bài tụng.

Lô Công phó rồi cũng đâu nương nhờ. Ngồi tựa thôi tiếp nối đèn Tổ chịu đối mây chiều về chưa hợp. Núi xa vô hạn xanh biếc tầng tầng. Trong đây ngàn cửa muôn nhà, một khi đánh thấu chẳng phải Giác Phạm, không biết chỗ phóng của Tuyết Đậu. Bởi dùng ở một lúc, mất ở ngàn xưa, người học đạo nếu không biết một lần con cháu nhà Hồ chết làm sao phân biệt được chánh tà. Nếu không được một lần con cháu nhà Hồ sống làm sao thoát được sanh tử. Vừa đến như cho nhiều dụng cụ nhà. Nạp Tăng chín mươi ngày tạm treo bình bát. Nếu đẩy đờ không thấu thì cô phụ Đại sư đi giáo hóa. Nếu đẩy đờ thấu được như bình thường người tại gia tôn kính lại vui mừng. Nếu không được như vậy thì đời Di-lặc hạ sanh hóa duyên kiếp Không lại vào Niết-bàn, lại xuất đầu đón nhận chưa hết, chưa được làm xong. Vì sao? Gõ phát trần khuyên anh được chỗ mặc y ngồi, chớ bề càn thông rữ vết rêu. Đứng lâu.

Linh Ấn Lập Tăng giảng chung cho đại chúng.

Thị giả Tịnh Đàm biện tập.

Bên bờ Oai Âm một điều, nạp Tăng đời xưa quên thân mạng về sức đi. Việc quan trọng là niệm hoa, xoay mặt vào vách gió không rơi, để tính báo ân sâu Phật Tổ. Mấy năm nay, tông lâm điêu tàn, người học không có bốn tông, thấm dần việc học bên ngoài, vô minh chứa nhóm. Tuy ngàn trăm ở thành bầy, chưa nghe có như hơ nóng mai rùa, có thể vì cuối đời diệt chủng tộc nhà Hồ, thật là đáng thương. Nếu là hành cước như thế, gặp người như thế thì đối với lợi danh rất nhẹ, hại rất nặng đến khi đầu bạc răng long, khi đèn lẻ riêng chiếu, xa không bằng tinh tấn tu nghiệp lành. Ruộng nhà ông đi ở tự do. Bởi không thường hiểu biết, ác tri ác giác, Sơ sơn tâm tìm đạo rất tha thiết. Ngày nọ, ở trong hội Quy Sơn nghe dạy chúng rằng: Cao sĩ đi hành hóa, phải ngủ say trong thính sắc, ngồi nằm trong thính sắc mới được.

Sơ Sơn liền bước ra hỏi: Thế nào là câu không rơi vào thính sắc? Quy Sơn liền về phương trượng. Lão già biết bệnh ông ta ở đây hưởng

đến chỗ ngàn Thánh, đấm mắt không kịp, thông tin tức rồi lại ngồi. Trấn gia đường, không bày sừng đẹp, đã không khế hợp lại bỏ Hương Nghiêm.

Nghiêm hỏi: sao không ở lại?

Sơ Sơn nói: Mỗ giáp không có duyên với Hòa thượng.

Nghiêm nói: có nhân duyên gì không khế hợp? Thử nêu xem?

Sơ Sơn nêu lời trước đó.

Nghiêm nói: Tôi có chỗ nói, bèn bảo rằng: lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật. Lời này là đối cơ Quy Sơn. Điểm phát cho Sơ Sơn. Kẻ lùn này nghe được, mắt liền sống động. Bèn nói vốn trong đây có người bèn dặn Hương Nghiêm.

Mỗ giáp lại đi sư huynh có chỗ ở, lại đến gặp nhau.

Đến chiều Quy Sơn hỏi Hương Nghiêm: Xà-lê lùn hỏi rằng thính sắc ở đâu?

Nghiêm nói: đã đi rồi.

Quy Sơn nói: nói với ông điều gì?

Nghiêm nói: Tôi đáp lời ông ta: lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật.

Quy Sơn nói: Ông ta nói những gì?

Nghiêm nói: Ông ta bằng lòng.

Quy sơn bật cười, nói: Ta sẽ bảo gã lùn này có ưu điểm, vốn chỉ ở trong đây. Ông trước đây, nêu có chỗ ở, gần núi không có củi đốt, gần sông chẳng có nước uống.

Hòa thượng Ứng Am nói: Như nay bàn luận lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc chẳng phải vật, thật là khó được. Lại muốn hội lời nói của Quy Sơn, người đi giáo hóa còn truy tố ra được không? Chẳng trái trong đất, cứng cổ tự cao. Nếu ngang dọc không phân thì không thể gọi là bản sắc của nạp tử.

Sơ Sơn lại trong hạ trong Chùa Kim Loan ở Hồ Bắc, giữa đêm nghe Tăng nêu: Trường Khánh ở Phúc Châu, Hòa thượng giải an dạy chúng: Hữu cú, vô cú như nhân duyên sần bìm dựa cây. Sơ sơn nghe được nói: Ta có một chuyển ngữ muốn hỏi giả lão. Hạ xong, vào đất Môn yết kiến Hòa thượng giải an, lại gọi là Hòa thượng Quy Sơn.

Bùi Tường Quốc soái ở đất Môn từ Quy Sơn được mời trụ ở Trường Khánh. Sơ Sơn đến đó gặp sư đắp tường bùn. Sơ Sơn lại hỏi: Hữu Cú vô cú như sần bìm tựa cây là lời của Hòa thượng phải không?

Quy Sơn nói: Phải.

Sơ Sơn nói: Bỗng nhiên cây ngã dây khô cú trở về chỗ nào? Quy

Sơn ném bùn xuống, cười ha ha trở về phương trượng.

Sơ Sơn nói: Tôi ngoài ba ngàn dặm bán vải thô, đặc biệt vì việc này mà đến đây. Hòa thượng vì sao chẳng cho tôi nói.

Quy Sơn nói: Thị giả lấy tiền đưa cho xà-lê lùn này đi! Ngày khác chỉ có mắt rồng chấm phá cho ông.

Sau đó đến Minh Chiêu nêu lời như trước đây.

Chiêu nói: Quy Sơn đầu thẳng đuôi thẳng, chỉ là không gặp tri âm.

Sơ Sơn nói: Bỗng nhiên cây ngã dây khô, cú trở về chỗ nào?

Chiêu nói: làm cho Quy Sơn cười mới chuyển.

Sơ Sơn ngay đó tỉnh ngộ, nói: Thì ra Quy Sơn trong sự cười có dao. Như nay nhà huynh đệ chỉ biết nhìn trước, không thể nhìn sau. Ông mới tìm trong sự cười của Quy Sơn chính là lầm rồi.

Phải hướng về chỗ hữu cú, vô cú, như sấn bìm leo thân cây, hạ được một chuyển ngữ, thân thiết lược đi mất dưới nhiều cách tổ nhàn mới khỏi được. Quy Sơn, Minh Chiêu về Thiên cổ gặp người xem xét. Nếu ông một bề nhận buông bùn xuống, cười về phương trượng làm cho Quy Sơn cười mới chuyển, thiền mù chứng lòa. Là như thế trôi đi, chỉ nhận được miệng đầy sắc thính người khác. Về phần ông đều chẳng có lúc ngộ nhập làm đến chỗ cùng cực, cuối cùng thành lời đọa.

Sơ Sơn lại về Đổng Sơn. Ngày nọ nghe ban đêm muốn lấy Tam-muội Bảo Kinh truyền ở Vân Nham mật phó cho Tào Sơn.

Sơ Sơn núp mình dưới ghế trộm nghe. Lúc phó xong, ra vỗ tay cười lớn nói: Đổng Sơn thiền có phân phó rồi. Cũng là lời ghi gặp ngộ bốn. Sau đó, không lẽ hẹn với Hương Nghiêm, lại xây dựng Đẳng Châu. Một hôm, Hương Nghiêm thượng đường, có vị Tăng bước ra hỏi:

Không kính các Thánh, không trọng tánh linh của mình là thế nào? Lời này của Thạch Đầu, làm cho lúc Nam Nhạc từng khởi lời hỏi này.

Hòa thượng Nhưộng nói: Ông hỏi Thái Cao sanh, sao không hỏi hưởng dưới, thà muôn kiếp đắm chìm không cầu các Thánh giải thoát. Bèn trở về Thanh Nguyên.

Lúc ấy, Hương Nghiêm đáp lời Giả Tăng nói muôn cơ thôi đi. Ngày Thánh không mang Sơ Sơn ở dưới tòa, nôn mưa ra tiếng: Là nói gì ư?

Nghiêm hỏi: Ai?

Chúng nói: Sư Thúc.

Nghiêm nói: Không dạ Sơn Tăng?

Sơ Sơn ra trước chúng nói: Đúng vậy.

Nghiêm nói: Sư Thúc nói có được không?

Sơ Sơn nói: Nói được.

Nghiêm nói: Thử nói xem.

Sơ Sơn nói: Nếu dạy tôi nói thì phải trở về lễ thầy mới được.

Nghiêm liền xuống tòa, bày tọa cụ lễ ba lạy, chuẩn bị bước đến hỏi.

Sơ Sơn nói: Muôn cơ thôi xong, còn có vật. Ngàn Thánh không mang, cũng từ người mà được. Sao không nói chịu dạ không được toàn?

Nghiêm nói: Chịu là chịu cái gì? Dạ là dạ ai?

Sơ Sơn nói: Chịu là chịu ngàn Thánh. Dạ là dạ tánh linh của mình.

Nghiêm nói: Dù ông như thế cần hai mươi năm đi đại tiểu tiện, giả sử ở núi, gần núi không có củ nấu. Gần sông không có nước uống, rõ ràng nhớ lấy. Sau đó ở Sơ Sơn quả nhiên lời ký đến hai mươi bảy năm bệnh nặng nói: sư huynh Hương Nghiêmm lời ký ta ba mươi năm đi đại tiểu tiện, nay thiếu ba năm. Mỗi lần đến giờ ăn xong lấy tay móc ra nôn, thật đúng với lời ký trước.

Sau đó hỏi Kính Thanh chịu nặng không được hoàn toàn, ông làm sao?

Thanh nói: Toàn trở về chịu nặng.

Sơ Sơn nói: chẳng được hoàn toàn không.

Thanh nói: Trong đó không chịu đường lối.

Sơ Sơn nói: Ý Tăng mới bị bệnh, nạp Tăng đến đây. Suy cùng ra được không? Thấy được gan ruột của hai đại lão không?

Lúc ấy, nếu Hương Nghiêmm đáp được cho giả Tăng rõ ràng thì ắt xuống tòa lễ bái Sơ Sơn.

Sơ Sơn nếu điểm phá được điều sáng tỏ của Hương Nghiêmm. Đâu được chịu hoạn đi đại tiểu tiện. Đến đây, phải có mắt nạp Tăng mới được. Sơn Tăng ngày nay, đường thấy không bằng lại phải đoạn công án cứng dưỡng nạp tử bốn biển năm hồ, Hương Nghiêmm đáp giả Tăng, nói như rùa thần mang tranh vẽ, Sư Thúc lùn Chiêu hoạn đi đại tiểu tiện, thuận nước xuôi thuyền. Nếu dạy người hết mọi người trên mặt đất đi đại tiểu tiện ngược cũng chưa hẳn có người gạt đầu ngang. Vì sao? Vì một câu nói hợp đầu, muôn kiếp buộc cọc lừa. Cho nên vàng dùng đá để thử, người dùng lời nói để thử. Nếu ông nói mắt rõ ràng, thiên hạ ngày nay há nói không người đến đây làm cho thông minh gượng

nhớ không được, làm cho biện báo nhớ nói không được, phải là ông tự biết thẹn một lần mới là tốt ráo. Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đaoan yết kiến Dương Thứ Công Ngoại Tập. Trung gian có một bài kệ phát minh tông chỉ Tào Động: Đan Sơn Loan Phượng đến gác. Bí Điện âm nhạc tấu chín thành. Lão quê không biết nhà vàng quý, sáu đường như lắng nghe tiếng roi đánh, bèn nói: Ông ta là người quá lượng thấy suốt tâm tủy người xưa. Khi Đồng Sơn làm Quý Liên, sợ pháp môn suy vi. Cố dùng ba câu Kim Cương Bát-nhã bày năm vị, vua tôi, lập ba loại tham lậu. Như lò lớn luyện nấu kẻ học vấn không ra gì. Nếu một người có một chấp, xưa nay vẫn khế khoán ước, tiếp nối ruộng vườn cha ông. Sau này Đại Tuệ nhân Phổ Thuyết, dương Đông đánh Tây, ít có sự suy tính. Người học đã không có chánh tri kiến, thường như kẻ lùn xem lý lịch, nếu năm vị Đồng Thượng có thể bàn luận nhẹ nhàng thì ba huyền yếu, bốn khoa chọn, bốn chủ khách, bốn chiếu dụng của Lâm Tế cũng có thể nghĩ bàn. Như mười trí đồng Chân của Phần Dương, chín đối của Phù Sơn, ba cửu của Hoàng Long. Như bình khí của quốc gia bất đắc dĩ.

Ban đầu không có thật nghĩa, Phật Nhân ở trong hội Ngũ Tổ, phân hóa mới trở về Phật Quả. Mới thấy liền nói: ba câu lâm Tế là thế nào? Phần Minh là đục hang dẫn giặc. Ông ta một đêm suy nghĩ, sáng hôm sau bảo Phật Quả rằng: nhân duyên ba câu ta hội được rồi, trước đảo lộn ngón tay cái nói: Đây là câu thứ nhất. Lại đảo lộn ngón tay nói: đây là câu thứ 2, bèn đập Phật quả một cái nói: Đây là câu thứ ba rồi cười lớn bỏ đi. Phật quả nói lại việc ấy với Ngũ Tổ. Tổ nói: ông ta thích như thế, động dây đàn khúc khác, lá rơi biết thu về, Vô Vi Tử đã bị Bạch Vân, biết làm một bài kệ gửi rằng:

*Mười năm nghe danh Dương Thứ Công
Có vấn chịu mở tông phong ta
Chia ba thành sáu thêm một chút
Đáng được Kim ô nửa đêm hồng.*

Thứ công do đây đến Thư Quận, mới hỏi Hòa thượng Thủ Đaoan lúc nửa đêm ắt biết chỗ đến của lão này. Ngày mai thượng đường bèn nói: Người từ xưa đến nay nói lý nói sự, như trúc gai cỏ bắp, người hội thiền lại nhiều như vậy.

Như khều trăng trên trời, đêm đến bỗng nhờ hỏi được, vốn là người bốn phận trong nhà, mỗi mỗi ngắn dài, nổi lớn nổi nhỏ, tuy chưa từng mỗi mỗi xem qua. Xem số mục ông ta cũng thật rõ ràng. Đáng gọi là như ngày ở Đông Khê, lúc hoa nở năm cánh, định lấy vàng vòng đúc làm cái chuông, nói một cách sợ sệt, không thể tin được. Về phần người

thông minh nước sữa trộn nhau.

Thiên hạ ngày nay ai là người có bốn phận trong nhà, chẳng nói hoàn toàn không, chỉ là chánh nhân khó được.

Hòa thượng Mộc Am Vĩnh ở Cổ Sơn nói đi Chiết Giang, nạp tử đến Tùng Nguyên Tú Nham thì nghỉ, Am không dùng các đại lão, đều vào đất Môn xem tác lược, tự cho là cửa Thạch môn có thể vào. Một hôm, gọi Cổ Sơn mở thất. Cơ cao dựng tuyệt vời, thông dong tự tại. Đều che áo nhìn nghiêng chẳng dám hội họp. Được một, hai hạ mỗi người đi một phương, xem đến lão này chỉ có thể người chết, không thể là người sống được. Chỉ có Tú Nham còn nhỏ ở lại.

Khoảng niên hiệu Gia Định, Sơn Tăng ở Phía Tây Tháp A -dục Vương thấy lão nói thời sự Cổ Sơn bèn lấy tay chỉ Mộc Am Chân nói: Ta cô phụ Lão Hòa thượng. Lại chỉ Phật Chiếu Chân nói: Ta bị lão già chuyển thoại đầu, cảm mà nửa khóc nửa cười, buồn vui lẫn lộn, trong lòng hẳn có việc, bình thường đề xướng phần nhiều là ca xướng. Trong hội Hòa thượng ngũ Tổ cũng có một vị Tăng là Thượng tọa Giác. Ngày nọ ở trong thất, nêu Thích-ca Di-lặc là đứa ở. Ông ta là ai? Ông ta chuyển ngữ nói: Đâu bày ba đen lý bốn. Ngũ Tổ như vậy.

Viên Ngộ ở Thị Tư nói: Hòa thượng lại khóm ông ta xem, sợ chưa thật. Ngày mai lại gọi Cổ Sơn vào thất, Tổ lại nêu lời hỏi trước đây.

Tăng hỏi: nói gì?

Tăng định mở miệng thì bị tổ đánh vào bụng một cái nói: chẳng phải vị Tăng ngay đó tỉnh ngộ. sau này thấy môn đình Ngũ Tổ vắng vẻ, lại trở về trong hội Phu Thiết Cước Trương Lư.

Sau đó, ra đời ở Khai Thánh ngoài Thành Hòa Châu vì lão phu niệm hương nói: Mặt trời bỗng một chấm đau trong lòng, chỗ đau phát nhọt mà chết, dòng dõi không có nguồn, tự hiển nghiệm như thế. Thiên hạ ngày nay, tông phong nối kế như gai gốc. Nếu mỗi mỗi lo ung nhọt mà chết lúc nào thì xong. Lại lúc ấy biết nhân quả, tự biết đến thế nào?

Đây nhờ vị Đường đầu. Nếu chúng sơn dã được thọ bài thì nêu lời cho huynh đệ. Đây cũng là trọng trách của tông lâm. Đã không dám ở yên, sợ sớm chiều vì các ông mở thất gặp nhau.

Xưa nay dùng trừ thất rèn luyện cho là trọng, Pháp sư thời này không nghiêm, nạp tử thật không khinh ý. Pháp môn bao la thống nhất ở đây. Từ Minh yết kiến Phân Dương, hai năm không cho vào thất. Ngày nọ ấm ức trong lòng, đến phương tượng tha thiết thưa: Đệ tử chưa rõ việc lớn sanh tử, mang quân lữ mà đến, nay lại hạ nữa, chưa

được làm cho đệ tử và Chúng vào thất, sợ mất đi bốn chí xuất gia, mong Hòa thượng từ bi, Phần Dương giờ gậy đánh nói: Ông là ác tri thức gì đến giúp ích ta? Từ Minh mới nghe hối hận từ tạ. Phần Dương lấy tay bịt miệng Từ Minh, Minh bỗng nhiên đại ngộ, đây chính như Đại tướng quân lâm trận đánh nhau một dao đứt làm hai đoạn, lại thấy hơn thua, mới nghĩ thì mất lợi. Như việc nêu vừa đến, Sơ Sơn yết kiến Quy Sơn lại khám biện Hương Nghiêm, có thể một biết một thấy, một cơ một cảnh, năng sở suy lường diệu lý? Ông nếu có linh cốt từng gieo hạt giống Bát-nhã. Trên bồ-đoàn đầy được một sợi tơ một sợi, hương đến xa ngoài ngôn ngữ được vào tay là chỉ thấy được Sơ Sơn, khám biện Hương Nghiêm, cũng tiện biết Phần Dương, Từ Minh, thầy trò Đạo hợp. Nếu không như thế lại phải mua mấy đôi dày cỏ dẫm khắp bốn thiên hạ nói khắp cho mọi người biết ta là Tăng hành cước, gặp người nói thiền nói đạo, miệng như xe sợi, chẳng chạy một chiều. Như chú chuột chui vào rừng trâu: Đâu đường đã không có chỗ cậy nhờ, thì bốn đại năm uẩn chia lìa. Tình trạng ngàn khổ muôn khổ, không thể nói không thể biết.

Người xưa nói: Đường trước mệnh mang, chưa biết về đâu? Bỗng nhiên có lẽ không quay nhìn sinh tử, ta vì chúng mà kiệt sức. Sơn Tăng nói: ông hãy ở đợi ta mang thẻ đến bàn luận. Đứng lâu, cẩn thận.

Lập Tăng Nhận Thẻ, giảng chung cho đại chúng.

Một câu cổ Phật nói không đến, Ngọc chuyển Châu về.

Một câu Lão Hồ không đem đến, lấp hang lấp hố, nói không đến, không đem đến. Cười chỉ Văn-thù ở Ngũ Đài. Lại đi như thế đã rơi vào khuôn phép của mọi người. Cho nên người xưa dạy người tham thiền trước phải tham lấy thiền trong Niết-bàn đường. Lúc ấy, truyền tông tâm Phật, tiếp nối tuệ mạng của Phật, hãy gác qua một bên. Vì sao? Vì Niết-bàn chính là nơi thiết yếu của sanh tử. Nhãn quang muốn rơi chưa rơi, hỏa phong muốn tan mà chưa tan. Như dao cắt thịt, như mũi nhọn đâm vào tim. Lúc ấy, phải được dùng muôn một, chẳng hay chẳng biết, bị đẩy vào trong bụng ngựa thai lừa, cuối cùng khó mà ra được.

Người xuất gia phải dùng roi, dưới ca-sa mất đi thân mạng. Muôn kiếp không có được. Hằng ngày chẳng phải chỉ lo lý hội việc nhân rồi của người. Về phần ông, vô lượng kiếp đến nay như sóng lớn vỗ bờ không hề dừng nghỉ, mỗi ngày mười hai thời, một lúc nào không đi làm, một cháo một cơm không đi làm hay sao? Bàn luận ngôn ngữ không đi làm sao. Bỗng nhiên đánh vào cái khó bèn rơi vào trong âm giới. Đâu ra đâu vào. Khi ông tỉnh một đoạn lẽ loi rõ ràng như vậy. Ai làm chủ: đã không có người làm chủ, hỏa phong chưa tan, hồn dương chưa bay

đã thành cách người sống. Thật khó thật khó. Gậy đánh đầu người đá, tìm tôi luận bàn sự thật. Tiết vật chống biến hóa, đạo pháp sắp suy. Có người chỉ ở chỗ tha thiết thành khẩn này tìm thầy chọn bạn, như lửa cháy đầu, đều không vì áo thân cơm miệng. Xem núi đạo sông, ngày đi xa tít. Nếu ông thật tin được, không dạy một ngày bị ông lấy thầu được trăm ngàn pháp môn vô lượng nghĩa mầu xong, có khả năng thành tựu tất cả pháp. Phá hoại tất cả pháp, ra khỏi ba cõi hai mươi lăm hữu, thông suốt tất cả vô chướng ngại. Hoa xuân lá thu, mây phủ chim bay đều trong năm tạng, không một việc nào chẳng khế hợp với chân như, không một pháp nào chẳng thuận với chánh lý. Tự là sáng tối qua lại không thể đến chỗ thông dong tự tại, có người nói học tham lâu, dẫn đến ngày tòng lâm chính khí mất đi, tuệ mạng Phật Tổ đứt bật. Lại như Tỳ-kheo tâm học mới vào cửa, trước lấy chưa rõ việc lớn sanh tử làm lời thả nón, ngồi được một năm nửa năm, đã không khéo dụng công thì không có chỗ vào. Bèn khởi dụng tâm sai, dẫn vào hang vô minh. Dùng văn ngôn nghĩa cú làm việc học lợi ích cho hằng ngày. Năm tháng đã qua. Khí dần càng cao, mùi tâm ngày càng xa. Thật không biết, được mất nơi tâm, nung nấu vạn trạng. Muốn như Lâm Tế ba năm không ra khỏi Tăng đường không thể có được. Xem ông ta một sáng hăng hái sợ động chúng, cơ hội đến thông biến. Như nhận khỏe thích chim Dao, nắm gió nắm trời, muốn tìm dấu bóng, hoàn toàn không thật có. Muốn đến ruộng đất này phải mau theo trước, học hiểu hai đường sáng tối. Lấy dạy toàn thân như thổi sắt nóng, cùng sự chết làm lán giềng. Lấy thoại đầu của một người xưa, ném ở trước mặt. Như thả cho kẻ thù được sống, ngày đêm như ngồi tự có thời tiết xuyên thấu. Thật không được ngồi yên. Khi ngồi phải dùng phương tiện, trong đã không có chủ tử lao nhọc tinh thần cho ông.

Người xưa nói: Tâm không cảnh vắng “Chỉ là trệ lâu không thông, tham thiền phải tham câu văn lưu loát, không tham câu què quặt, dưới câu què tiến cử được, tự cứu không được. Đây là hành trình giới hạn của Tỳ-kheo mới học. Trong đó kẻ tham lâu sẽ bước lên chân trời cao rộng. Cũng có bậc thầy đánh đầu, không gặp đoạn mạnh bạo. Ngồi nhìn đất, tuy cam tâm khô chí quên thân, đực nó, đón nó, chọn nó lọc nó, nhưng quan trọng mình thấy mà thôi. Không thể cởi đi lớp áo hư thối. Một sáng khi duyên chín muồi, đi ra làm cho người ứng cơ không tốt. Bởi vì được trong cảnh giới cao siêu, bị người đến che lấp lại biện họ không ra. Cho nên người tính thông minh, phần nhiều không đắc đạo. Người tự cao phần nhiều hổ thẹn học hỏi người dưới mình. Lý này rõ ràng trong hội

Pháp Nhân có một vị Tăng gọi ông ta là Giám Viện. Nương tựa Pháp Nhân đã lâu. Hễ thăng đường tiểu tham, vào thất hay Phổ Thuyết đều không đi. Một hôm, Pháp Nhân thấy ông ta liền nói: Huynh là hậu đinh, ban ngày không rõ ràng. Sao không hỏi việc. Giả Tăng nói: Mỗ Giáp thật chề Hòa thượng không được. Từng yết kiến Hòa thượng Thanh Phong được pháp môn an vui. Cho nên khi hết tham, Pháp Nhân nói: Ông do nhân duyên nào mà được vào?

Giả Tăng nói: Từng hỏi thế nào là chính học nhân.

Thanh Phong nói với ta, đồng tử bính đình đến xin lửa, ta liền ở trong đây.

Pháp Nhân nói: khéo lời, chỉ sợ ông hiểu lầm.

Giả Tăng không mất một tắc câu ba thước dây, một móc câu là thượng đạo. Bính đình thuộc về lửa, lấy lửa tìm lửa, lấy chính mình tìm chính mình. Pháp Nhân cười lớn nói:

Ta nói với ông! Ông không hội ý của Thanh Phong

Giả Tăng trông khởi vô minh, đứng dậy đi về phía trước, là ông ta thời tiết nhân duyên Bát-nhã chín muồi. Đi được hai, ba ngày bỗng suy nghĩ nói: Hòa thượng Pháp Nhân là nhục thân Đại Sĩ năm trăm chúng, nói ta không đúng, ắt có ưu điểm. Trở về đầu thành xin sám hối. Pháp Nhân nói: ông hãy hỏi ta.

Giả Tăng hỏi: Thế nào là chính đệ tử?

Pháp Nhân lớn tiếng nói: Đồng tử bính đình đến xin lửa.

Giả Tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Sơn Tăng bình thường, nhiều lần muốn hỏi huynh đệ, như chỗ hỏi đáp cũng chẳng khác. Đây là chỗ ngộ của giả Tăng. Lúc đó, người chân tay chưa ổn không khởi hờn hở, muốn được tự tại. Làm như giám viện lại gặp Pháp nhân một lần, để biểu hiện kinh nghiệm tham lâu. Nhưng Đại đạo Hư Huyền, chân Tông bô trước không được mà tìm. Người có sống mà biết, người có học mà biết, mỗi người mặc khí thế của họ. Ai là người sống mà biết, là Hòa thượng Triệu Châu. Mới mấy năm theo bốn sư đến Nam Tuyền tỉnh giới. Bốn sư trước làm nhân sự cho Hòa thượng Nam Tuyền. Dẫn sa-di lễ bái, vừa đến Nam Tuyền nghỉ ngơi. Đến chỗ Ngài nằm làm lễ, Nam Tuyền nói: ông thợ nghiệp ở đâu?

Triệu Châu nói: Thụy Tượng.

Nam Tuyền nói: Ông còn thấy Thụy Tượng không?

- Đệ tử không thấy Thụy Tượng, tức nay thấy Như lai nằm. Nam Tuyền vật thấy, mắt chủ dựng đứng, bỗng ngồi dậy hỏi: Ông là sa-di có chủ phải không?

Triệu Châu nói: Đệ tử không dám.

Nam Tuyền nói: Thế nào là chủ của ông?

Triệu Châu đến gần vỗ tay nói: Đầu xuân còn lạnh, kính mong Hòa thượng muôn phước.

Đây chẳng phải huân tập từ vô lượng kiếp thuận thực thì đâu thể đến đây. Tuy chưa được chỗ sâu kín cùng cực, xem đề mục ông ta tự phân hiểu, há chẳng phải sống mà biết ư?

Tăng đạo giả lúc này người trong huyện Diêm Quan hành cước đến ở Linh Vân, Phúc Châu gặp Sư thượng đường ông ta liền bước ra hỏi:

Thế nào là đại ý Phật pháp?

Linh Vân nói: việc lữ chưa đi, việc ngựa đã đến.

Như thế tham học ba vị đại lão Tuyết Phong, Huyền Sa, Linh Vân hai mươi năm mà chưa thể tỉnh phát. Ngày nọ trong hội Tuyết Phong nhân cuộn rèm bỗng nhiên đại ngộ. Liền có đầu cơ tụng: Huyền Sa bảo Tuyết Phong rằng, sợ là ý thức chú thuật, lại phải khám qua mới được. Lăng Đạo giả bỗng ở trước mặt, Tuyết Phong nói: Đạo giả đây đủ đầu-đà nhưng chưa chịu vậy. Ông thật chính khế ngộ thì phải nói xem Tăng đạo giả tiếp miệng, lại nói một bài tụng.

Chỉ lộ thân trong muôn tượng, là người tự chịu mới thân. Năm xưa nhằm tìm giữa đường, ngày nay xem lửa trong nước Tuyết Phong, quay nhìn Huyền Sa nói: Đây gọi là chú thuật được không? Há chẳng phải trọng mà biết ư? Người đời nay dùng hết cơ tâm, muốn đến mảnh ruộng kia thật khó được. Sau đó, vua đất Mân thỉnh trụ ở Trường Khánh, vì thấy nạp Tăng lộ thân trong muôn tượng, liền dùng khóa miệng quyết nói: trong muôn tượng chỉ lộ thân là bỏ muôn tượng hay không bỏ muôn tượng. Bậc rồng voi trong hội đều hạ ngữ không được. Cho đến Pháp Nhãn, Tu Sơn Chủ ngộ không đều không khế, liền đến Nam Tuyền. Một hôm, muốn ra ngoài hồ, về đến Chương Châu, trong thành mưa tầm tã không ngớt, bèn vào tiểu viện bên thành trốn mưa, nhặt củi khô vào Tăng đường, cho vào lò để sưởi ấm. Mặc cho luận bàn ba cõi duy tâm, muôn pháp Duy thức. Cho đến luận trời đất đồngcăn với ta, muôn vật cùng một thể với ta. Bỗng có một vị Tăng đến phụ lửa, liền hỏi: núi sông đất đai với Thượng tọa là đồng hay khác?

Tu Sơn Chủ nói: Không khác.

Lão Tăng đưa hai ngón tay rồi bỏ đi. Lúc ấy, mới biết chính là Thiên sư Địa Tạng Lâm. Không khỏi trong bụng mỗi người đều có nghi. Mưa hơi tạnh, nghiệp đã thành hành, Lão Tăng lại đến tiễn đưa, đi đến

trước diên Phật chỉ Hoa Đà Thạch nói: Các vị vừa đến nói ba cõi duy tâm. Hãy nói: khối đá này ở trong tâm hay ngoài tâm?

Pháp Nhãn nói: ở trong tâm.

Địa Tạng nói: Người hành cước đặt khối đá trong lòng bao nhiêu không tự tại, ba người này ném gậy, Lão Hòa thượng tham này mỗi người có một khối ngộ, danh đồn khắp thiên hạ. Sau này một tông của Pháp Nhãn thịnh hành ở thế gian. Bởi từ trong mạch khí của Tuyết Phong Huyền Sa đến. Cho nên gọi cha có ruộng nhà, ông có ân đức. Ông xem Tuyết Phong vừa xuống núi trước mua một cái đầu. Buộc vào khăn tay, đi khắp nơi kết duyên, thầy không ăn cơm ở Tăng đường. Cho đến trong hội Đức Sơn, trước xem làm thức ăn, cho đến ba lần đến Đầu Tử chín lần lên Đổng Sơn ngàn cay muôn khổ, thành tựu đạo nghiệp. Sau đó xây dựng chùa chiền mở hội đại pháp thí, nhóm họp một ngàn năm trăm chúng. Thường nói: một ngàn năm trăm bố nạp, lão Tăng mới đến đây.

Lại như Hòa thượng Huyền Sa tinh tấn tu hạnh đầu-đà. Ban ngày khai ruộng trồng lúa, dẫn nước tưới tắm. Ban đêm siêng làm hương đèn, quét sân. Vua Mân bất thời tuyên, vào nói pháp ở trong cung trở về lại khổ hạnh nóng lạnh không dễ. Ông xem ông ấy dạy chúng rằng: Giống như bóng trăng sông Thu, tiếng chuông đêm vắng, theo tiếng đánh không thiếu, chạm sóng mà không tan, còn là việc bên bờ sanh tử. Há là lời nói tâm thường của Đạo sư. Lại như Hòa thượng Dược Sơn dạo núi đến Lễ Dương, thấy mọi người có một tòa núi đẹp, liền muốn xây dựng đạo tràng ở đó. Trăm họ không theo, bèn vào trong chuồng trâu của người ngồi thiền. Mọi người phiền hà không thôi. Bèn dắt trâu về nhà dù lửa thiêu đốt chuồng trâu ông ấy vẫn ngồi thiền trên nền của chuồng trâu. Thái thú nghe được mua ngọn núi ấy xây một am cốc đặt tên là “chuồng trâu” cúng cho Ngài. Sau này trở thành tông lâm, chúng Tăng đông đảo. Cho đến Vân Nham, Đạo Ngộ, Thuyền Tử, Cao Sa-di Lý Tường Tướng Công cho là mảnh đất truyền đạo. Thường nói:

Lão Tăng Vô Phước, không dám ăn chung với chúng. Mỗi ngày chỉ ăn hai chén cháo. Chủ tọa thấy đầu mắt ông ta sáng suốt nhất định bảo chớ bày cơm nước. Một hôm, không đến Tăng đường, Tạng ở phương trượng đợi Dược Sơn đến thượng đường, vào cửa thấy cái nồi thở ra một cái liền vạch ra chính là lá rau vàng ít nấu. Dược Sơn nói: Lão Tăng gần đây không có sức bồi chúng như thế là mười năm rồi. Nay bị Thủ tọa quán phá, chớ cho bên ngoài biết. Liền có bột mà ăn, có chuồng châu mà ngồi thiền. Người xưa khắc khổ đến chỗ cực này. Cho nên soi sáng

đời sau, con cháu đến nay không dứt.

Lại như Thiên sư Bách Trượng Đại Trí chủ trương một ngày không làm là một ngày không ăn. Chín mươi lăm tuổi rồi, cái bữa con dao, áo tơi chiếc nón không hề rời thân. Hoàng Bá, Ngũ Phong, Bình Điền, Cổ Linh, Quy Sơn, Lại An, ấy là những bậc tài giỏi không nhận Ngài làm việc, Ngài lén bỏ đi. Bách Trượng nói. Lão Tăng vô phước, ngồi trên tín thí, liền bỏ ăn mà chết.

Lại như lão Nam ở Hoàng Bá vào thất trở lại khóc. Có người hỏi nguyên do liền nói: Lão Tăng là người tội trong Phật Pháp, một nhà đường huynh đệ, không có một người hạ được một chuyển ngữ thích đáng, pháp môn hưng suy cũng có thể biết rõ.

Trong thất thường niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường. Thủ tọa Thắng hạ một chuyển ngữ nói Mạnh hổ ngồi giữa đường. Ông ta liền thối Hoàng Bá, tự ở am Tích Thúy với Thủ tọa. Người xưa vì tha thiết pháp môn mà như thế, thiết tha vì đạo như thế. Huynh đệ ngày nay nếu có thể ngưỡng đón phong tục thượng cổ không đợi đề trâu ăn cỏ. Chăm chú như vậy, tự thành tông đức bốn phương truyền tụng, há không vĩ đại ư? Thật không cô phụ lão vung một tay đỡ nóng. Người chưa rõ việc mình cẩn thận chớ phát ra nhiều lời mới. Lời mới là sự tốt đẹp mà mình có được, không thể hội thông với sự tốt đẹp mà bậc tiên Thánh truyền. Thật sợ đạo xưa chìm mất, Sơn Tăng và kẻ giảng hồ giữ đạo, qua lại bàn luận, phần nhiều dẫn lời di ngôn việc làm xưa của bậc tiên bối, để khuyên nhau, ngõ hầu sáng rực thêm, được thấy tình trạng của người xưa. Phu tử là một đời Nho Tông, noi theo mà không làm, nếu làm e rằng phu tử không có văn chương ư? Vì thấy sự suy vi khắp nơi. Lễ nhạc hư hoại, sách thi thơ định lễ nhạc, lập giáo chia chẻ để làm rõ đạo nghiêu Thuấn, Vũ Thang, Văn Vũ, Chu Công, để ban cho đời sau, Dương Tử soạn Thái Huyền Chân Kinh, người trong thiên hạ cho là chẳng đúng, cho là Phu Tử không hề soạn kinh, lấy những từ được chọn rồi để đệ tử làm ra. Dương Tử nói: Đời không biết ta, chính là có Tử Vân sống lại.

Từ Hán đến nay đạo Dương Tử thịnh hành. Đại để lập ngôn, chỉ cần phải đúng. Về Thiên cổ, người há không biết. Nay tiết đến thì gần, ở lâu vào liêu thất của Thủ tọa nhập thất, biết rất không tiện, ngại sơn môn thỉnh người thứ lớp, Phương trượng nhận thế, đã là lúc duyên hội đủ. Vì đạo nghĩa, bèn nêu một số điều của người xưa để làm ân cần cho đời sau. Kế già suy phát lời quá đáng, mong huynh đệ cứu giúp thật may vô cùng. Nhớ lại Quy Sơn ngồi hơi lửa, hỏi Ngưỡng Sơn: Suốt ngày ngồi

nơi lửa vì sao không có hơi âm?

Ngưỡng Sơn làm thế hướng về lửa.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được vật thể, năng sở không còn.

Ngưỡng Sơn nói: Đệ tử chỉ như thế, còn Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn cũng làm thế hướng về lửa.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được vật thể, năng sở không còn.

Quy Sơn nói: Đúng thế! Đúng thế!

Đều gọi là Quy Sơn truyền khí mà nhận, thật không biết nghĩa của

cha con mỗi người tự trái phạm. Đêm nay, bỗng có vị nạp Tăng bước ra nói: Lão Hòa thượng! Ông cũng chẳng cần xem xét hết người xưa. Dưới nhà khách, đông đến rất lạnh. Lại ở cô phong tuyết đỉnh, hơi ấm của ông ai mà không biết. Sơn Tăng chỉ được lấy tay che mặt, đầu tóm sóng mòi, vì sao? Biết ta tội ta, đêm khuya đứng lâu.